

Số: 2608 /TB-TTCP

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO**Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật đối với Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1**

Ngày 18/6/2026, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 318/KL-TTCP về thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật đối với Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 (DALTGĐ1).

Căn cứ quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG**1. Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1**

DALTGD1 được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư ngày 25/6/2015 tại Nghị quyết số 94/2015/QH13 và thông qua một số nội dung chủ yếu của Báo cáo nghiên cứu khả thi ngày 26/11/2019 tại Nghị quyết số 95/2019/QH14; ngày 11/11/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1777/QĐ-TTg phê duyệt Dự án (*Quyết định 1777/QĐ-TTg*), với tổng mức đầu tư (TMĐT) là 109.111.742 triệu đồng, gồm 04 dự án thành phần (DATP)¹, thời gian thực hiện dự án: 2020-2025. Theo Điều 2 Quyết định 1777/QĐ-TTg, sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Dự án tổng thể, các chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo thực hiện quyết định đầu tư các DATP.

Ngày 30/11/2024, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 174/2024/QH15 điều chỉnh quy mô, thời gian thực hiện DALTGĐ1. Ngày 29/3/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 692/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh DALTGĐ1, với TMĐT là 109.717.499 triệu đồng²; thời gian thực hiện dự án: 2020-2026 (*cơ bản hoàn thành năm 2025*); mục tiêu đầu tư xây dựng DALTGĐ1 với 02 đường cất hạ cánh, 01 nhà ga hành khách cùng các hạng mục phụ trợ đồng bộ với công suất 25 triệu hành khách/năm và 1,2 triệu tấn hàng hóa/năm.

¹ **DATP1** - Các công trình trụ sở cơ quan quản lý nhà nước do các chủ đầu tư thuộc các bộ, ngành và UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện, TMĐT là 293.257 triệu đồng; **DATP2** - Các công trình phục vụ quản lý bay do Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM) (doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Giao thông Vận tải, nay là Bộ Xây dựng đại diện chủ sở hữu) làm chủ đầu tư, TMĐT là 3.435.251 triệu đồng; **DATP3** - Các công trình thiết yếu trong cảng hàng không do Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV) (doanh nghiệp cổ phần có trên 95% vốn nhà nước do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, nay là Bộ Tài chính đại diện chủ sở hữu) làm chủ đầu tư, TMĐT là 99.019.261 triệu đồng; **DATP4** - Các công trình khác: Nhà đầu tư do Bộ Giao thông Vận tải chủ trì tổ chức lựa chọn, TMĐT là 6.363.973 triệu đồng.

² Tăng 605.757 triệu đồng so với TMĐT đã được phê duyệt tại Quyết định 1777/QĐ-TTg, nhưng TMĐT của DATP2 và DATP 3 giữ nguyên như Quyết định 1777/QĐ-TTg.

2. Dự án thành phần 2 - Các công trình phục vụ quản lý bay

- DATP2 được VATM phê duyệt với TMĐT là 3.435.251 triệu đồng tại Quyết định số 184/QĐ-HĐTV ngày 20/5/2021, thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2025.

- Quy mô đầu tư xây dựng: Đài kiểm soát không lưu và các hạng mục phụ trợ; các công trình kỹ thuật thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát và khí tượng; văn phòng quản lý bay. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp đặc biệt.

- Hình thức tổ chức quản lý dự án (QLDA): Chủ đầu tư sử dụng Ban chuyên ngành Quản lý bay để trực tiếp quản lý dự án. Nguồn vốn đầu tư: Vốn của VATM và vốn vay thương mại trong nước.

- Theo báo cáo của VATM³, đến thời điểm 31/3/2025: Dự toán DATP2 đã được VATM phê duyệt là 2.356.594 triệu đồng; VATM đã tổ chức lựa chọn nhà thầu 22 gói thầu, giá trúng thầu là 1.298.324 triệu đồng, giá trị ký kết hợp đồng là 1.292.901 triệu đồng, giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành (KLHT) là 255.175 triệu đồng⁴. Tổng số tiền chủ đầu tư đã giải ngân là 467.509 triệu đồng (trong đó: giá trị tạm ứng là 275.065 triệu đồng, thanh toán KLHT là 192.444 triệu đồng).

Theo Quyết định thanh tra và Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt, phạm vi thanh tra DATP 2: (i) Thanh tra trình tự, thủ tục VATM phê duyệt DATP2, điều kiện năng lực của Ban QLDA và nguồn vốn thực hiện DATP 2; (ii) Thanh tra 02 gói thầu của DATP2 (Gói thầu XD01 “Thi công xây dựng hạng mục cọc và đài cọc Đài kiểm soát không lưu” và Gói thầu XD02 “Thi công xây dựng công trình và các công việc khác”; giá trị hợp đồng Gói thầu XD01 và Gói thầu XD02 là 500.118 triệu đồng; đến 31/3/2025, giá trị nghiệm thu KLHT là 207.606 triệu đồng, giá trị thanh toán KLHT là 173.554 triệu đồng⁵), trọng tâm vào các nội dung sau: xem xét, đánh giá việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán của gói thầu, việc lựa chọn nhà thầu, quản lý hồ sơ chất lượng, quản lý thực hiện hợp đồng, thực hiện bảo hiểm bắt buộc, tạm ứng, nghiệm thu thanh toán đối với khối lượng thực hiện những hạng mục chính của gói thầu đến 31/3/2025; xác minh việc nhà thầu xây dựng kê khai thuế giá trị gia tăng tại Thuế tỉnh Đồng Nai theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính (viết tắt là thuế GTGT vắng lai) đối với giá trị được nghiệm thu thanh toán đến 31/3/2025.

3. Dự án thành phần 3 - Các công trình thiết yếu trong cảng hàng không

- DATP3 được ACV phê duyệt với TMĐT là 98.563.446 triệu đồng tại Quyết định số 3437/QĐ-TCTCHKVN ngày 31/8/2022 và Quyết định số 1605/QĐ-TCTCHKVN ngày 08/4/2025, thời gian thực hiện dự án theo Quyết định 1777/QĐ-

³ Báo cáo số 6533/BC-QLB ngày 24/9/2025 của VATM về tình hình và tiến độ triển khai thực hiện DATP 2.

⁴ Trong đó: có 02 gói thầu xây lắp, giá trị trúng thầu 500.118 triệu đồng, giá trị hợp đồng 500.118 triệu đồng, giá trị thanh toán KLHT đến 31/3/2025 là 173.554 triệu đồng; có 06 gói thầu thiết bị, giá trị trúng thầu 751.492 triệu đồng, giá trị hợp đồng 746.069 triệu đồng, giá trị thanh toán KLHT đến 31/3/2025 là 49.968 triệu đồng; có 14 gói thầu tư vấn, phí tư vấn, giá trị trúng thầu 46.714 triệu đồng, giá trị hợp đồng 46.714 triệu đồng, giá trị thanh toán KLHT đến 31/3/2025 là 31.653 triệu đồng.

⁵ Gói thầu XD01: Dự toán được phê duyệt là 14.985 triệu đồng; giá trị hợp đồng là 14.835 triệu đồng; đến 31/3/2025, giá trị KLHT là 14.722 triệu đồng, giá trị thanh toán KLHT là 14.280 triệu đồng.

Gói thầu XD02: Dự toán được phê duyệt là 545.292 triệu đồng; giá trị hợp đồng là 485.284 triệu đồng; đến 31/3/2025, giá trị KLHT là 192.884 triệu đồng, giá trị thanh toán KLHT là 159.274 triệu đồng.

TTg. Theo Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 29/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh DALTGD1, điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: 2020-2026 (cơ bản hoàn thành trong năm 2025)⁶.

- Quy mô đầu tư xây dựng: Hạ tầng chung, công trình tại khu bay⁷; sân đỗ tàu bay; hệ thống cung cấp nhiên liệu tàu bay; nhà ga hành khách; nhà ga hàng hóa số 1, nhà để xe, tòa nhà điều hành Cảng và các công trình phụ trợ khác. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp đặc biệt.

- Hình thức tổ chức QLDA: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án. Nguồn vốn đầu tư: Vốn hợp pháp của ACV⁸.

- Theo báo cáo của ACV⁹, đến thời điểm 31/3/2025: Tổng dự toán DATP3 đã được ACV phê duyệt là 85.713.652 triệu đồng và 64.376.180 USD; ACV đã tổ chức lựa chọn nhà thầu 118 gói thầu, giá trúng thầu là 70.112.407 triệu đồng và 401.190.098 USD, giá trị ký kết hợp đồng là 70.092.679 triệu đồng và 400.845.657 USD, giá trị thanh toán KLHT là 13.993.512 triệu đồng¹⁰ (còn 30 gói thầu chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu). Tổng số tiền chủ đầu tư đã giải ngân là 20.539.544 triệu đồng (trong đó: giá trị tạm ứng là 6.546.031 triệu đồng, thanh toán KLHT là 13.993.512 triệu đồng).

Theo Quyết định thanh tra và Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt, phạm vi thanh tra DATP3: (i) Thanh tra trình tự, thủ tục ACV phê duyệt DATP3, điều kiện năng lực của Ban QLDA và nguồn vốn thực hiện DATP3; (ii) Thanh tra 02 gói thầu của DATP3 (Gói thầu 5.6 “Thi công cọc công trình Nhà ga hành khách” và Gói thầu 5.10 “Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Nhà ga hành khách”; giá trị hợp đồng Gói thầu 5.6 và Gói thầu 5.10 là 28.284.948 triệu đồng và 338.849.804 USD; đến 31/3/2025, giá trị nghiệm thu KLHT là 3.964.208 triệu đồng, giá trị thanh toán KLHT là 3.723.863 triệu đồng¹¹), trọng tâm vào các nội dung sau: xem xét, đánh giá việc lựa chọn nhà thầu, quản lý hồ sơ chất lượng, quản lý thực hiện hợp đồng, thực hiện bảo hiểm bắt buộc, tạm ứng, nghiệm thu thanh toán đối với khối lượng thực hiện những hạng mục chính của gói thầu đến 31/3/2025; xác minh việc nhà thầu xây dựng kê khai thuế GTGT vắng lai đối với giá trị được nghiệm thu thanh toán đến 31/3/2025.

⁶ Sau thời điểm 31/3/2025, ACV ban hành Quyết định số 1605/QĐ-TCTCHKVN ngày 08/4/2025 phê duyệt điều chỉnh DATP3, theo đó thời gian thực hiện dự án 2020-2026 (cơ bản hoàn thành trong năm 2025; đưa vào vận hành khai thác thương mại vào nửa đầu năm 2026).

⁷ Hạ tầng chung, gồm: rà phá bom mìn, san lấp và chuẩn bị mặt bằng, xây dựng hàng rào, giao thông kết nối tuyến số 1, số 2 và các nút giao; 02 đường cất hạ cánh, đường lăn, đèn hiệu hàng không, hệ thống thiết bị,... (Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 29/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh DALTGD1).

⁸ Theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2020 của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ nhất năm 2020 của ACV về đầu tư DATP3, gồm: vốn chủ sở hữu tối thiểu 36.102 tỷ đồng, phần còn lại sử dụng vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

⁹ Báo cáo số 3625/TCTCHKVN-LT ngày 12/8/2025 của ACV v/v cung cấp báo cáo, tài liệu.

¹⁰ Trong đó: có 14 gói thầu xây lắp, thiết bị, giá trị trúng thầu là 68.386.456 triệu đồng và 338.849.804 USD, giá trị hợp đồng là 68.356.456 triệu đồng và 338.849.804 USD, giá trị thanh toán KLHT là 12.101.376 triệu đồng; có 104 gói thầu tư vấn, phi tư vấn và chi phí khác, giá trị trúng thầu là 1.725.951 triệu đồng và 62.340.294 USD, giá trị hợp đồng là 1.736.222 triệu đồng và 61.995.853 USD, giá trị thanh toán KLHT là 1.892.135 triệu đồng.

¹¹ Gói thầu 5.6: Dự toán được phê duyệt: 497.165 triệu đồng; giá trị hợp đồng là 471.009 triệu đồng; giá trị thanh toán KLHT đến 31/3/2025 là 425.547 triệu đồng;

Gói thầu 5.10: Dự toán được phê duyệt là 35.892.043 triệu đồng; giá trị hợp đồng là 27.813.939 triệu đồng và 338.849.804 USD; giá trị thanh toán KLHT đến 31/3/2025 là 3.298.316 triệu đồng.

DATP3 đã được Kiểm toán Nhà nước (KTNN) kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư năm 2023, năm 2024 và có văn bản thông báo gửi Báo cáo kiểm toán cho ACV, trong đó có Gói thầu 5.6¹² và Gói thầu 5.10¹³ (theo Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt, không thanh tra việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, giá gói thầu của Gói thầu 5.6 và Gói thầu 5.10 thuộc DATP3 đã được KTNN kiểm toán); Đoàn liên ngành do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) chủ trì đã rà soát một số nội dung đánh giá và giải quyết kiến nghị của Gói thầu 5.10 theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ¹⁴. Đoàn thanh tra kế thừa kết quả kiểm toán, kiểm tra của cơ quan chức năng để đánh giá theo Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt.

II. KẾT LUẬN

1. Thiếu sót, vi phạm

Việc thực hiện trình tự, thủ tục chủ đầu tư phê duyệt dự án, điều kiện năng lực của Ban QLDA, nguồn vốn thực hiện DATP2, DATP3; việc thực hiện Gói thầu XD01, Gói thầu XD02 thuộc DATP2 và Gói thầu 5.6, Gói thầu 5.10 thuộc DATP3 còn có những thiếu sót, vi phạm (Chi tiết tại Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh của Kết luận thanh tra), tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

1.1. Về trình tự, thủ tục phê duyệt dự án, điều kiện năng lực của Ban QLDA DATP2, DATP3

- VATM phê duyệt DATP2 khi chưa hoàn thiện thiết kế cơ sở hạng mục Văn phòng thuộc DATP2; chưa làm rõ, hoàn thiện các nội dung khuyến nghị của Hội đồng TĐNN và Tư vấn thẩm tra đối với Báo cáo NCKT DATP2 (Bộ Giao thông Vận tải có trách nhiệm liên quan với vai trò ủy quyền cho VATM phê duyệt DATP2). Trưởng ban QLDA đảm nhận nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc QLDA nhưng chưa có chứng chỉ hành nghề là chưa đáp ứng điều kiện, năng lực theo quy định.

¹² Văn bản số 220/KTNN-TH ngày 04/12/2023 của KTNN (trong đó, Gói thầu 5.6 có một số thiếu sót, sai phạm như: (i) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán: Áp sai đơn giá rằng khoan đá, khoan đất làm tăng giá trị dự toán số tiền 4.903 triệu đồng, sau khi giảm trừ theo kết quả kiểm toán không thấp hơn giá trúng thầu; (ii) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu, thi công xây dựng khi dự toán DATP3 chưa được phê duyệt; không mua bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng...).

¹³ Văn bản số 172/KTNN-TH ngày 01/11/2024 của KTNN (trong đó, Gói thầu 5.10 có một số thiếu sót, sai phạm như: (i) công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, giá gói thầu: Áp dụng một số định mức chưa phù hợp; tính thêm các chi phí khi lập dự toán trong khi báo giá đã bao gồm đầy đủ các chi phí; điều chỉnh lại giá một số vật liệu theo công bố giá vật liệu của Sở Xây dựng Đồng Nai; chưa tính toán tận dụng đất hữu cơ đang trữ tại bãi trữ để trồng cây;... tổng chi phí dự toán sai tăng là 47.306 triệu đồng, sau khi giảm trừ theo kết quả kiểm toán không thấp hơn giá trúng thầu; (ii) Công tác đàm phán ký hợp đồng và việc quản lý thực hiện hợp đồng: Chưa xác định rõ nhân hiệu, xuất xứ của một số vật tư và thiết bị khi ký hợp đồng; chưa làm rõ phạm vi công việc của từng thành viên liên danh; chưa làm rõ chi tiết đối với việc sử dụng từng loại vật liệu theo từng vị trí công trình;...; (iii) Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành: Chủ đầu tư chưa chuẩn xác lại các nội dung định mức một số công tác theo quy định của Hợp đồng làm cơ sở nghiệm thu thanh toán; nghiệm thu khối lượng bê tông của một số cấu kiện chưa trừ thể tích thép chiếm chỗ;...; (iv) Công tác quản lý chất lượng công trình: Theo báo cáo giám sát định kỳ, nhiều thiết bị thi công đã hết thời gian kiểm định, tuy nhiên chưa có tài liệu chứng minh việc các thiết bị thi công này đã được kiểm định lại).

¹⁴ Biên bản ngày 23/8/2022 của liên ngành (đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp) với ACV.

- ACV phê duyệt danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho DATP3 trước khi quyết định phê duyệt DATP3; phê duyệt BCNCKT 02 hạng mục thuộc DATP3¹⁵ chưa đúng trình tự, thủ tục; phê duyệt TMDT của DATP3 được tính trên cơ sở tổng 03 giá trị TMDT theo các quyết định phê duyệt dự án/BCNCKT¹⁶ là sai quy định. Trong giai đoạn đầu thực hiện dự án, hình thức quản lý dự án “Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án” chưa phù hợp với quy mô, tính chất của dự án; nhân sự của Ban LTIA trong một số giai đoạn chưa được cấp đầy đủ chứng chỉ hành nghề theo quy định (quá trình triển khai thực hiện dự án, ACV đã điều chỉnh hình thức quản lý dự án phù hợp; nhân sự được bổ sung, hoàn thiện chứng chỉ hành nghề theo quy định).

1.2. Việc thực hiện Gói thầu XD01, Gói thầu XD02 thuộc DATP2

- Dự toán được duyệt vận dụng định mức xây dựng công tác bê tông, ván khuôn, cốt thép của “ống khói” theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD để lập dự toán cho “Đài kiểm soát không lưu” (giá trị 24.633 triệu đồng) nhưng Chủ đầu tư chưa làm thủ tục xác định định mức mới theo quy định để chuẩn xác lại các nội dung của định mức làm cơ sở thanh quyết toán theo ý kiến của Ban Kế hoạch đầu tư VATM. Dự toán áp dụng sai mã định mức, tính sai khối lượng, sai đơn giá làm tăng chi phí dự toán gói thầu với tổng số tiền là 7.093 triệu đồng (Gói thầu XD02).

- E-HSMT Gói thầu XD02 yêu cầu kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự không phù hợp; quy định chiều cao cấp công trình tương tự chưa đúng quy định.

- Hợp đồng XD02 thỏa thuận Bên B được giao thầu phụ không vượt quá 20% giá trị hợp đồng là không phù hợp với E-HSMT, E-HSDT, không đúng quy định; nâng tỷ lệ tạm ứng cho nhà thầu từ 15% lên 20% (tăng 22.900 triệu đồng) so với quy định tại E-HSMT là vi phạm nguyên tắc thương thảo hợp đồng; có một số thiết bị không ghi xuất xứ hoặc khác hãng sản xuất hoặc ghi tên nhà cung cấp, khác biệt so với E-HSDT, vi phạm quy định Luật Đấu thầu (Gói thầu XD02).

- Chủ đầu tư phê duyệt phòng thí nghiệm trong đó có một số nội dung chưa đáp ứng theo quy định (Gói thầu XD01, XD02); sử dụng một số vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện chưa đúng theo hợp đồng, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế; nghiệm thu vật liệu thép kết cấu SS400 trước khi sử dụng (ngày 10/8/2024) chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định (Gói thầu XD02).

- Ban QLDA chấp thuận thay đổi một số vật tư, vật liệu khác nguồn gốc hoặc không ghi xuất xứ so với Hợp đồng XD02 khi chưa có kết quả thẩm định giá; VATM ký phụ lục hợp đồng thay đổi vật liệu (trong đó có vật liệu không thuộc danh mục yêu cầu kỹ thuật vật liệu chính của Gói thầu - Chỉ dẫn kỹ thuật) khi nhà thầu chưa chứng minh nguyên nhân khách quan, bất khả kháng theo quy định tại Hợp đồng XD02; báo giá các vật tư, vật liệu có thay đổi không phù hợp về thời điểm thẩm định giá, không có thông tin thương hiệu, xuất xứ (Gói thầu XD02).

¹⁵ “Hệ thống giao thông kết nối tuyến số 1 và tuyến số 2” và “Công trình phụ trợ”.

¹⁶ Quyết định số 1777/QĐ-TTg ngày 11/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 4101/QĐ-TCTCHKVN ngày 13/12/2021 và Quyết định số 3388/QĐ-TCTCHKVN ngày 29/8/2022 của ACV.

- Hồ sơ nghiệm thu máy, thiết bị thi công trên công trường chưa có đủ một số loại máy, thiết bị so với Hợp đồng; một số máy, thiết bị hết thời hạn đăng kiểm/kiểm định theo quy định. Hợp đồng và Thuyết minh biện pháp thi công một số công tác không thống nhất với thực tế thi công¹⁷(Gói thầu XD01, XD02).

- VATM mua bảo hiểm công trình không đủ giá trị hợp đồng và mua mức phí bảo hiểm thấp hơn quy định (Gói thầu XD01, XD02); một số nhà thầu chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường theo quy định (Gói thầu XD02).

- Nhà thầu TCT 36 - CTCP chuyển nhượng cho nhà thầu khác (*nhà thầu chưa được Chủ đầu tư chấp thuận làm nhà thầu phụ*) phân công việc thuộc Gói thầu XD02 có tổng giá trị 75.270 triệu đồng, thuộc hành vi chuyển nhượng thầu, vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013. Đồng thời, xem xét theo Nhà thầu liên danh (nhà thầu chính TCT 36 – CTCP và Newtatco là thành viên liên danh) ký hợp đồng với một số nhà thầu khác thực hiện một phần công việc của Gói thầu XD02 có tổng giá trị là 99.000 triệu đồng, thuộc hành vi chuyển nhượng thầu, vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013.

- VATM thu hồi tiền tạm ứng chưa đúng thỏa thuận Hợp đồng XD02 (như: thu hồi chưa kịp thời tiền tạm ứng đợt từ 10 đến đợt 14 của TCT 36 - CTCP: 18.647 triệu đồng; chưa thu hồi tiền tạm ứng đợt 1 của Newtatco: 4.205 triệu đồng). VATM thanh toán đợt 1 Gói thầu XD01 chưa phù hợp về trình tự, thủ tục; thanh toán cho VNCC 90% giá trị hợp đồng thiết kế BVTC với số tiền 3.870 triệu đồng, trong khi thiết kế bản vẽ thi công chưa được chủ đầu tư phê duyệt đầy đủ theo E-HSMT; nghiệm thu thanh toán chưa đủ điều kiện do thẩm định giá không có thông tin thương hiệu, xuất xứ của vật tư, vật liệu, với giá trị 37.361 triệu đồng. Một số khối lượng công việc tính toán từ thiết kế có sai sót, dẫn đến sai tăng giá trị tại Hợp đồng XD02 với số tiền 1.500 triệu đồng (Gói thầu XD02).

- Thời điểm lập hóa đơn GTGT của một số nhà thầu sai quy định (lập sau thời điểm nghiệm thu khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành); một số nhà thầu xây dựng chưa kê khai, chậm kê khai thuế GTGT vãng lai tại Thuế tỉnh Đồng Nai theo quy định (Gói thầu XD01, XD02).

1.3. Việc thực hiện Gói thầu 5.6, Gói thầu 5.10 thuộc DATP3

1.3.1. Tại Gói thầu 5.6

- HSMT chỉnh sửa, cụ thể hoá một số tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm đối với hợp đồng đã thực hiện theo quy định nhưng tờ trình, thẩm định phê duyệt HSMT không nêu nội dung, lý do chỉnh sửa để chủ đầu tư xem xét, quyết định theo quy định; HSMT yêu cầu năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu thi công loại công trình “dân dụng, cấp đặc biệt” là chưa phù hợp với loại công trình của DALTGD1 theo văn bản thẩm định, phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền.

¹⁷ Vữa bơm ống siêu âm của Gói thầu XD01; vật liệu chống thấm WP03 Gói thầu XD02.

- Chủ đầu tư thương thảo, ký Hợp đồng 5.6 tăng tỷ lệ tạm ứng từ 10% lên 20% (tăng 44.863 triệu đồng) so với điều kiện tạm ứng quy định tại HSMT là vi phạm nguyên tắc thương thảo hợp đồng.

- Sử dụng kết quả thí nghiệm của Phòng thí nghiệm chưa được cấp Giấy chứng nhận thí nghiệm chỉ tiêu gân thép theo quy định; thiếu thí nghiệm tần suất kiểm tra chất lượng vật liệu tại các trạm trộn bê tông; chấp thuận sử dụng vật liệu không đúng với hồ sơ bản vẽ thiết kế và hợp đồng nhưng chưa xem xét điều chỉnh đơn giá các hạng mục này theo quy định hợp đồng.

- Một số thiết bị không được nhà thầu khai báo và không có giấy xác nhận sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của Sở LĐTB&XH tỉnh Đồng Nai; huy động máy, thiết bị không đủ theo HSDT kèm theo Hợp đồng 5.6.

- Hồ sơ biện pháp thi công có sơ đồ tổ chức thi công không phù hợp với số mũi thi công theo tiến độ thi công được phê duyệt; chưa thể hiện phương pháp kiểm tra độ thẳng đứng của cọc theo yêu cầu. Một số nhà thầu chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường theo quy định.

- Nhà thầu liên danh (có 03/06 nhà thầu chính¹⁸ là thành viên liên danh) ký hợp đồng với một số nhà thầu khác (*nhà thầu chưa được chủ đầu tư chấp thuận làm nhà thầu phụ*) thực hiện một phần công việc của Gói thầu 5.6 có tổng giá trị 87.162 triệu đồng, thuộc hành vi chuyển nhượng thầu, vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013.

- Chủ đầu tư chưa nghiệm thu hoàn thành giai đoạn hoặc hoàn thành hạng mục công trình theo quy định; chưa thực hiện quyết toán Gói thầu 5.6 theo thỏa thuận Hợp đồng 5.6; chưa hoàn thiện thủ tục chấp thuận thầu phụ đối với đơn vị thí nghiệm hiện trường (nén tĩnh) được chủ đầu tư chấp thuận đơn vị thí nghiệm; không thực hiện việc thu hồi hết tiền tạm ứng khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký kết theo quy định; một số nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng chưa đúng mục đích phục vụ cho công việc của nhà thầu đảm nhận, với tổng giá trị 10.659 triệu đồng; nghiệm thu, thanh toán một số công tác chưa đủ biên bản nghiệm thu; thanh toán một số hạng mục công việc có nội dung nghiệm thu khác với nội dung công việc trong Hợp đồng 5.6, với tổng giá trị 42.859 triệu đồng.

- Thời điểm lập hóa đơn GTGT của một số nhà thầu sai quy định (lập sau thời điểm nghiệm thu khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành); một số nhà thầu xây dựng chưa kê khai, chậm kê khai thuế GTGT vãng lai tại Thuế tỉnh Đồng Nai theo quy định.

1.3.2. Tại Gói thầu 5.10

- HSMT còn nhiều sai sót, phải sửa đổi nhiều lần; yêu cầu thông số kỹ thuật về khả năng xử lý đối với hệ thống thang bộ hành và thang cuốn theo các tiêu chuẩn đã hết hiệu lực; yêu cầu kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự có nội dung “hoặc công trình kết cấu dạng nhà” là chưa phù hợp.

¹⁸ Hancorp, Vinaconex, Công ty cổ phần Fecon.

- Tổ chuyên gia đánh giá HSDT có vi phạm, không yêu cầu nhà thầu làm rõ khi đánh giá năng lực, kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự của nhà thầu Vinaconex theo quy định.

- HSDT của Nhà thầu liên danh Vietur dự thầu bằng đồng tiền nước ngoài (giá trị 235.724.706 USD) sai quy định nhưng Bên mời thầu không phát hiện để làm rõ, ký Hợp đồng 5.10 theo đúng HSDT và sử dụng đồng tiền thanh toán bằng USD không đúng quy định,...; đến thời điểm 31/3/2025, Chủ đầu tư chưa nghiệm thu thanh toán đối với các chi phí thiết bị dự thầu và ký hợp đồng bằng USD nêu trên, tuy nhiên sai sót này có nguy cơ gây thất thoát cho ACV khi phải thanh toán bằng USD với tỷ giá đồng USD tại thời điểm kết thúc thanh tra trực tiếp đã tăng đáng kể so với trước thời điểm đóng thầu 03 ngày làm việc được nêu chi tiết tại điểm 3.1.2 Mục 3 Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh của Kết luận thanh tra.

- Hợp đồng 5.10 thỏa thuận tỷ lệ giá trị công việc tối đa được giao thầu phụ là 80% của giá hợp đồng, không phù hợp với đề xuất giá trị công việc sử dụng thầu phụ (77,3% giá hợp đồng) tại HSDT, không đúng quy định tại HSMT; một số vật tư, thiết bị thay đổi về nơi sản xuất, mã hiệu, nhà sản xuất so với đề xuất trong HSDT là sai quy định.

- Sử dụng kết quả thí nghiệm của Phòng thí nghiệm chưa được cấp Giấy chứng nhận thí nghiệm chỉ tiêu gân thép theo quy định; thiếu kết quả thí nghiệm thành phần hóa học của thép theo yêu cầu Chỉ dẫn kỹ thuật; nghiệm thu vật liệu đưa vào sử dụng trước khi được chấp thuận nguồn vật liệu; chấp thuận vật liệu đầu vào không có trong danh mục vật liệu của Hợp đồng 5.10, chủ đầu tư chấp thuận cho nhà thầu không sử dụng thép hình H thương hiệu Posco theo khối lượng trong HSDT và danh mục vật tư xây dựng theo Hợp đồng 5.10 nhưng chưa xem xét thương thảo, thống nhất việc giảm giá vật liệu theo thỏa thuận Hợp đồng.

- Một số thiết bị không được nhà thầu khai báo và không có giấy xác nhận sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của Sở LĐTB&XH tỉnh Đồng Nai; một số thiết bị thi công đã hết thời gian kiểm định; một số máy, thiết bị thi công không có chứng nhận hợp quy trước khi đưa ra lưu thông.

- Nhà thầu thi công một số hạng mục trước khi được chủ đầu tư và TVGS chấp thuận biện pháp tổ chức thi công; biện pháp thi công đào hố móng có nội dung chưa phù hợp với bước TKKT; biện pháp thi công nâng kết cấu mái thép trung tâm Nhà ga hành khách có sự thay đổi, được chủ đầu tư chấp thuận nhưng chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

- ACV mua bảo hiểm công trình Gói thầu 5.10 không đủ giá trị Hợp đồng 5.10; một số nhà thầu chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm mua bảo bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường theo quy định.

- Đến thời điểm 31/3/2025, tiến độ thực hiện cụ thể của một số hạng mục công việc còn chậm so với Bảng tổng tiến độ thi công đã được chủ đầu tư phê duyệt; khối lượng một số công tác theo Hợp đồng 5.10 có chênh lệch lớn so với khối lượng do chủ đầu tư tính toán lại theo bản vẽ thiết kế thi công được duyệt.

- Một số hạng mục trong Hợp đồng 5.10 chưa có trong định mức được ban hành nhưng chủ đầu tư chưa đưa vào danh mục để xác định và lập định mức mới theo thỏa thuận Hợp đồng.

- Chủ đầu tư chưa thực hiện được việc điều chỉnh giá hợp đồng theo quy định tại Phụ lục 3 Hợp đồng 5.10; chưa xem xét thương thảo, thống nhất việc giảm giá đối với một số vật liệu được chấp thuận có nguồn gốc khác với danh mục vật liệu đã đề xuất trong Hợp đồng 5.10; điều chỉnh biện pháp thi công nâng kết cấu thép mái trung tâm Nhà ga hành khách nhưng chủ đầu tư với nhà thầu thi công chưa thương thảo đơn giá hợp đồng theo quy định tại điểm ii Mục 14.2.2 Hợp đồng 5.10 “Chủ đầu tư không được thanh toán cao hơn đơn giá theo thỏa thuận của hợp đồng”.

- Ban LTIA chấp thuận nhà thầu phụ sau thời điểm nhà thầu chính ký hợp đồng với thầu phụ; chấp thuận 02 nhà thầu phụ¹⁹ chưa đáp ứng đủ điều kiện về chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với công việc đảm nhận; chấp thuận nhà thầu phụ nước ngoài chưa đúng thủ tục quy định. Nhà thầu IC ICTAS ký hợp đồng với nhà thầu phụ vượt quá tỷ lệ % công việc cam kết giao thầu phụ trong Hợp đồng 5.10, chưa được chủ đầu tư chấp thuận.

- Nhà thầu chính (07 nhà thầu²⁰) chuyển nhượng cho nhà thầu khác (*nhà thầu chưa được chủ đầu tư chấp thuận làm nhà thầu phụ*) phần công việc thuộc Gói thầu 5.10 có tổng giá trị 1.596.101 triệu đồng, thuộc hành vi chuyển nhượng thầu, vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013. Đồng thời, xem xét theo Nhà thầu liên danh Vietur (có 09/10 nhà thầu chính²¹ là thành viên liên danh) đã ký hợp đồng với một số nhà thầu khác thực hiện một phần công việc của Gói thầu 5.10 có tổng giá trị 1.652.804 triệu đồng, thuộc hành vi chuyển nhượng thầu, vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013. Riêng đối với trường hợp 04 nhà thầu phụ²² của nhà thầu IC ICTAS ký hợp đồng với nhà thầu khác thực hiện một phần công việc của Gói thầu 5.10 có tổng giá trị là 2.835.471 triệu đồng, Bộ Tài chính đã có ý kiến tại Văn bản số 244/BTC-QLĐT ngày 04/3/2026²³. Việc 04 nhà thầu phụ chuyển nhượng cho nhà thầu khác như nêu trên là vi phạm quy định tại điểm (ii) Mục 5 Hợp đồng 5.10.

- Trên cơ sở đề nghị của nhà thầu, Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát²⁴ đã chấp thuận để Nhà thầu IC ICTAS giao công việc cung cấp, lắp đặt Hệ thống quản lý trung tâm (CMS) cho nhà thầu Ricons, không thuộc phạm vi công việc giao thầu phụ theo Hợp đồng 5.10, thuộc hành vi chuyển nhượng thầu, vi phạm quy định tại điểm b khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013 (Bộ Tài chính đã có ý kiến

¹⁹ Công ty Cổ phần phụ kiện và Nhà thép Nhất; Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng SOL E&C.

²⁰ NEWTECONS, RICONs, HANCORP, CC1, VINACONEX, ATAD, Phục Hưng.

²¹ NEWTECONS, RICONs, HANCORP, CC1, VINACONEX, ATAD, Phục Hưng, SOL E&C, HAWEE.

²² RICONs, NEWTECONS, Sol E&C, Công ty Cổ phần kết cấu thép ATAD Đồng Nai.

²³ Nhà thầu chuyển nhượng tại điểm a khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013 được xác định là nhà thầu chính.

²⁴ Liên danh Japan airport consultants, inc. (jac) và Công ty cổ phần tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – Coninco.

về chủ thể vi phạm theo quy định tại khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013 tại Văn bản số 244/BTC-QLĐT ngày 04/3/2026²⁵).

- Nhà thầu (08/10 nhà thầu trong Liên danh Vietur) sử dụng tiền tạm ứng để gửi tiết kiệm có kỳ hạn (tổng số tiền gửi: 936.020 triệu đồng; lãi tiền gửi: 10.654 triệu đồng) chưa đúng mục đích sử dụng tiền tạm ứng theo thỏa thuận Hợp đồng 5.10 và quy định pháp luật; nhà thầu không cung cấp được chứng từ liên quan đến việc sử dụng tiền tạm ứng (giá trị 5.584 triệu đồng) theo thỏa thuận Hợp đồng 5.10.

- Đến 31/3/2025, Chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán cho một số nhà thầu thi công khối lượng vận chuyển cầu kiện kết cấu thép không đúng với cự ly vận chuyển thực tế (Chủ đầu tư báo cáo đã thu hồi số tiền thanh toán phần việc vận chuyển có cự ly nhỏ hơn 100km vào đợt thanh toán 15); nghiệm thu, thanh toán một số hạng mục công việc sử dụng cát và cấp phối đá dăm có thành phần hạt thay đổi so với yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật nhưng chưa thương thảo điều chỉnh đơn giá (30.794 triệu đồng) và chưa chuẩn xác lại các định mức vận dụng theo quy định; thanh toán đợt 1 chưa đủ hồ sơ (hợp đồng bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường)²⁶ theo thỏa thuận về điều kiện thanh toán tại Hợp đồng 5.10.

- Thời điểm lập hóa đơn GTGT của một số nhà thầu sai quy định (lập sau thời điểm nghiệm thu khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành); một số nhà thầu xây dựng chậm kê khai thuế GTGT vãng lai tại Thuế tỉnh Đồng Nai theo quy định.

2. Nguyên nhân

Những thiếu sót, vi phạm phát hiện qua thanh tra nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan chủ yếu dưới đây:

2.1. Nguyên nhân khách quan

DALTGD1 là dự án quan trọng quốc gia ngành giao thông, cấp đặt biệt, tổng mức đầu tư trên 100.000 tỷ đồng, với hơn 150 gói thầu trong nước và quốc tế, gồm các dự án thành phần với nhiều chủ đầu tư, nhà thầu khác nhau triển khai đồng bộ, tiến độ triển khai yêu cầu rất khẩn trương, khối lượng công việc rất lớn, áp dụng các tiêu chuẩn hàng không quốc tế, tính chất kỹ thuật rất phức tạp, yêu cầu công nghệ tiên tiến, nhất là các gói thầu có tính chất đường găng của dự án (Nhà ga hành khách) hay Đài kiểm soát không lưu,... trong khi kinh nghiệm tổ chức thực hiện quản lý dự án tương tự như DALTGD1 đối với các chủ đầu tư là vấn đề đặt ra, đòi hỏi năng lực, kinh nghiệm quản lý điều hành, sự phối kết hợp rất chặt chẽ về kế hoạch, tiến độ thực hiện, hoàn thành các hạng mục công việc, gói thầu để đảm bảo các dự án thành phần triển khai được đồng bộ. Bên cạnh đó, yếu tố thời tiết mưa theo mùa tại Đồng Nai và dịch bệnh Covid-19 cũng có những tác động, ảnh hưởng đáng kể đến tiến độ thực hiện dự án.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

²⁵ "...Theo đó, khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013 quy định rõ các chủ thể vi phạm hành vi này gồm: (i) nhà thầu chuyển nhượng là nhà thầu vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013; (ii) chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận cho nhà thầu chuyển nhượng".

²⁶ ACV đã yêu cầu nhà thầu cung cấp hợp đồng bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường trong quá trình Đoàn thanh tra xem xét nội dung việc thực hiện bảo hiểm bắt buộc.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn còn một số nội dung chưa tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục, thỏa thuận hợp đồng, quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng trong quá trình thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, lựa chọn nhà thầu, quản lý hồ sơ chất lượng, quản lý thực hiện hợp đồng, thực hiện bảo hiểm bắt buộc, tạm ứng, nghiệm thu thanh toán như nêu tại Kết luận thanh tra.

- Năng lực quản lý, thực hiện và tính tuân thủ pháp luật của một số nhà thầu còn hạn chế; có tình trạng nhà thầu chính/nhà thầu phụ chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu sai quy định, chưa được chủ đầu tư xem xét về điều kiện, năng lực và chấp thuận để quản lý, nguy cơ ảnh hưởng đến công tác quản lý chất lượng, tiến độ xây dựng công trình;...

3. Trách nhiệm đối với những thiếu sót, vi phạm

Trách nhiệm chính đối với những thiếu sót, vi phạm tại DATP2, DATP3 thuộc về Chủ đầu tư (Hội đồng thành viên VATM, Hội đồng quản trị ACV, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc theo nhiệm vụ phân công; Ban QLDA, Tổ chuyên gia, các phòng, ban và tổ chức, cá nhân thuộc VATM, ACV trực tiếp liên quan); Tư vấn thiết kế; TVGS; Nhà thầu thi công và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm đối với những thiếu sót, vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, thỏa thuận hợp đồng nêu tại Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh của Kết luận thanh tra (chi tiết tại Phụ lục 20 kèm theo Kết luận thanh tra).

III. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thanh tra và các nội dung kết luận thanh tra, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

Chỉ đạo Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương: Rà soát, chấn chỉnh đối với các chủ đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý trong việc quản lý thầu phụ (đặc biệt lưu ý việc chuyển nhượng thầu), đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường thanh tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý nghiêm, với phương châm “làm một vụ việc cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”, nhằm phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa hành vi chuyển nhượng thầu tại các công trình, dự án quan trọng quốc gia, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn.

2. Chuyển thông tin đến Bộ Công an:

Căn cứ Điều 57 Luật Thanh tra năm 2025, Điều 4 Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-TTCTP ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Thanh tra Chính phủ, chuyển thông tin đến Bộ Công an để xem xét điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với một số nhà thầu chuyển nhượng thầu²⁷ và chủ đầu tư ACV vi phạm quy

²⁷ DATP2: Gói thầu XD02 có 02 nhà thầu chính trong liên danh: Nhà thầu TCT 36 – CTCP, Newtato.

DATP3: (i) Gói thầu 5.6: có 03 nhà thầu chính trong liên danh (gồm: Hancorp, Vinaconex, Công ty cổ phần Fecon); (ii) Gói thầu 5.10 có 09/10 nhà thầu chính trong liên danh (gồm: HANCORP, Phục Hưng, CC1, VINACONEX, NEWTECONS, RICON, ATAD, SOL E&C, HAWEE) và 01 nhà thầu tư vấn giám sát (Liên danh Japan airport consultants, inc. (jac) và Công ty cổ phần tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – Coninco). Riêng nhà thầu chính IC ICTAS và 04 nhà thầu phụ (gồm: RICON, NEWTECONS, Sol E&C, Công

định tại khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013; vi phạm quy định về đồng tiền dự thầu, đồng tiền thanh toán tại khoản 2 Điều 10 Luật Đấu thầu năm 2013, khoản 1 Điều 89 và khoản 1, khoản 2 Điều 91 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ nêu tại Kết luận thanh tra. Đồng thời, Thanh tra Chính phủ chuyển Kết luận thanh tra này cho Bộ Công an để xem xét điều tra, xử lý các vi phạm trong việc lựa chọn nhà thầu và các vi phạm khác tại các gói thầu nêu trong Kết luận thanh tra liên quan đến vụ án hình sự do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đang điều tra (nếu có) và các vấn đề liên quan đến các công trình, dự án quan trọng quốc gia theo thẩm quyền, nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Đối với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng:

3.1. Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chỉ đạo rà soát, xem xét, chấn chỉnh quản lý, xử lý trách nhiệm, vi phạm hành chính đối với các sai phạm trong hoạt động đầu tư, xây dựng nêu tại Kết luận thanh tra²⁸ theo đúng lĩnh vực, phạm vi, trách nhiệm quản lý và đúng quy định của pháp luật; trong quá trình xử lý nếu phát hiện vi phạm pháp luật, thiệt hại tiền, tài sản, vốn nhà nước thì chuyển cho cơ quan chức năng có liên quan để xem xét, xử lý theo quy định.

3.2. Chỉ đạo đơn vị trực thuộc và chủ đầu tư theo thẩm quyền, trách nhiệm, phạm vi quản lý thực hiện rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh đối với các gói thầu thuộc DATP2, DATP3 để chủ động ngăn ngừa, xử lý, khắc phục các sai phạm tương tự nêu tại Kết luận thanh tra (nếu có); tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng, phòng, chống và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, bảo đảm DALTGĐ1 về đích đúng thời hạn, an toàn, chất lượng, minh bạch, hiệu quả.

3.3. Bộ Tài chính:

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền nghiên cứu, xem xét xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu quy định, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể hơn về “chi phí trong nước”, “chi phí ngoài nước” để xác định đồng tiền dự thầu; “phần công việc” thuộc gói thầu để xác định hành vi chuyển nhượng thầu quy định tại Luật Đấu thầu, khắc phục việc phải trao đổi, lấy ý kiến cơ quan chuyên môn khi áp dụng quy định pháp luật về đấu thầu như nêu tại Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo cơ quan thuế theo thẩm quyền rà soát, xem xét, chấn chỉnh, xử lý các thiếu sót, vi phạm trong việc nhà thầu lập hóa đơn không đúng thời điểm; không kê khai, chậm kê khai nộp thuế GTGT vãng lai tại Thuế tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) nêu tại Kết luận thanh tra theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Bộ Xây dựng:

ty Cổ phần kết cấu thép ATAD Đồng Nai) của Gói thầu 5.10 đã được Bộ Tài chính có ý kiến tại Văn bản số 244/BTC-QLĐT ngày 04/3/2026.

²⁸ Gồm các thiếu sót, vi phạm về: (i) trình tự, thủ tục phê duyệt dự án, điều kiện năng lực quản lý dự án DATP2, DATP3; (ii) lập, thẩm định, phê duyệt dự toán Gói thầu XD02 DATP2; (iii) việc lựa chọn nhà thầu, quản lý hồ sơ chất lượng, quản lý thực hiện hợp đồng (trong đó có hành vi chuyển nhượng thầu), thực hiện bảo hiểm bắt buộc, tạm ứng, nghiệm thu thanh toán,... Gói thầu XD01, Gói thầu XD02 thuộc DATP2 và Gói thầu 5.6, Gói thầu 5.10 thuộc DATP3.

- Chỉ đạo Chủ đầu tư DATP2: Khẩn trương rà soát, đánh giá, có kế hoạch bố trí vốn cho DATP2 đảm bảo tiến độ; bổ nhiệm chức danh Giám đốc QLDA DATP2 đủ điều kiện, năng lực theo quy định.

- Giao cơ quan chuyên môn kiểm tra hoạt động của các Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định công trình (LAS-XD741) của Công ty Tư vấn Kiểm định xây dựng và giao thông phía Nam và Phòng thí nghiệm kiểm định xây dựng (LAS-XD498) thuộc Liên hiệp khoa học địa chất kiểm định nền móng xây dựng Sài Gòn liên quan đến thiếu sót, vi phạm trong việc thí nghiệm gân thép nêu tại Kết luận thanh tra; xử lý theo thẩm quyền đối với các tồn tại, sai phạm (nếu có).

4. Đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Chỉ đạo xem xét, xử lý đối với các tổ chức vi phạm quy định về hoạt động ngoại hối (sử dụng đồng tiền quy đổi giá trị của hợp đồng bằng ngoại tệ) nêu chi tiết tại Phụ lục 12 kèm theo Kết luận thanh tra.

5. Đối với UBND thành phố Đồng Nai: Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền rà soát, chấn chỉnh, xử lý vi phạm quy định về sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (Gói thầu XD02 thuộc DATP2 và Gói thầu 5.10 thuộc DATP3) nêu tại Kết luận thanh tra theo quy định pháp luật.

6. Đối với Chủ đầu tư DATP2 và DATP3:

6.1. Rà soát, khắc phục các hạn chế, sai sót trong công tác thi công, nghiệm thu và việc lập hồ sơ thi công, nghiệm thu các hạng mục; rà soát, tập hợp các hồ sơ thi công, nghiệm thu, hoàn thành công trình đối với các hạng mục đã thi công, nghiệm thu đảm bảo đúng quy định; chấn chỉnh đối với nhà thầu, TVGS trong việc tổ chức thi công, nghiệm thu, phải đảm bảo phù hợp chỉ dẫn kỹ thuật và các quy định của hợp đồng và pháp luật có liên quan.

6.2. Chỉ đạo Ban QLDA, TVGS và nhà thầu thi công tổ chức rà soát quy trình kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, công tác quản lý hồ sơ vật liệu đầu vào đảm bảo chất lượng, tuân thủ các tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật dự án và quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Rà soát, thực hiện mua bảo hiểm công trình theo đúng quy định; yêu cầu các nhà thầu khắc phục thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra, thực hiện trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường theo đúng thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật.

6.4. Rà soát, thương thảo, điều chỉnh hợp đồng, xử lý trách nhiệm của nhà thầu, tập thể, cá nhân thuộc chủ đầu tư để xảy ra thiếu sót, vi phạm trong việc: (i) thương thảo, ký Hợp đồng XD02²⁹ thuộc DATP2 và ký Hợp đồng 5.6, Hợp đồng

²⁹ Như: Thỏa thuận tỷ lệ giá trị công việc tối đa được giao thầu phụ; tăng tỷ lệ tạm ứng không đúng nguyên tắc thương thảo hợp đồng; thiết bị không ghi xuất xứ, khác hãng sản xuất hoặc ghi tên nhà cung cấp, khác biệt so với E-HSDT;...

5.10 thuộc DATP3³⁰; (ii) tạm ứng, nghiệm thu thanh toán Gói thầu XD02³¹ thuộc DATP2 và Gói thầu 5.6³², Gói thầu 5.10³³ thuộc DATP3 nêu tại Kết luận thanh tra; bảo đảm khắc phục theo đúng thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật, không gây thất thoát, lãng phí vốn nhà nước (*chi tiết kiến nghị xử lý về kinh tế tại Phụ lục 21 kèm theo Kết luận thanh tra*).

6.5. Đối với hành vi chuyển nhượng thầu, nhà thầu chính/nhà thầu phụ ký hợp đồng giao cho nhà thầu khác thực hiện một phần công việc thuộc Gói thầu XD02 thuộc DATP2 và Gói thầu 5.6, Gói thầu 5.10 thuộc DATP3: Kiểm tra, rà soát hợp đồng, khối lượng, chất lượng, tiến độ tổng thể các công việc của nhà thầu có hợp đồng giao cho nhà thầu khác thực hiện phần công việc thuộc gói thầu; yêu cầu nhà thầu báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về hợp đồng với các nhà thầu khác³⁴; xem xét điều kiện, năng lực của các nhà thầu khác để xử lý theo đúng thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật. Theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 90 Luật Đấu thầu năm 2013, xử lý hoặc báo cáo người có thẩm quyền xử lý nghiêm hành vi chuyển nhượng thầu đối với các nhà thầu³⁵ vi phạm khoản 8 Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013 nêu tại Kết luận thanh tra theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình rà soát, khắc phục, xử lý nếu phát hiện vi phạm pháp luật, thiệt hại tiền, tài sản, vốn nhà nước thì chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền chuyển cho cơ quan chức năng để xem xét, xử lý theo quy định.

6.6. Tổ chức rà soát, chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, thiếu sót, vi phạm

³⁰ Hợp đồng 5.6 tăng tỷ lệ tạm ứng không đúng nguyên tắc thương thảo hợp đồng; Hợp đồng 5.10 thỏa thuận tỷ lệ giá trị công việc tối đa được giao thầu phụ sai quy định; thay đổi về nơi sản xuất, mã hiệu, nhà sản xuất thiết bị so với HSDT; sử dụng tiền tạm ứng chưa đúng thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật (Gói thầu 5.6 và Gói thầu 5.10);...

³¹ Như: Thu hồi tạm ứng chưa đúng thỏa thuận Hợp đồng XD02; thanh toán cho VNCC khi nhà thầu chưa hoàn thành nhiệm vụ thiết kế BVTC theo E-HSMT; nghiệm thu thanh toán chưa đủ điều kiện do thẩm định giá không có thông tin thương hiệu, xuất xứ của vật tư, vật liệu;...

³² Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng chưa đúng mục đích theo thỏa thuận hợp đồng; nghiệm thu, thanh toán một số công tác chưa đủ biên bản nghiệm thu; thanh toán một số hạng mục công việc có nội dung nghiệm thu khác với nội dung công việc trong Hợp đồng 5.6;...

³³ Nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng để gửi tiết kiệm có kỳ hạn; không cung cấp được chứng từ liên quan đến việc sử dụng tiền tạm ứng; nghiệm thu, thanh toán khối lượng vận chuyển cầu kiện kết cấu thép không đúng với cự ly vận chuyển thực tế; nghiệm thu, thanh toán một số hạng mục công việc sử dụng cát và cấp phối đá dăm có thành phần hạt thay đổi so với yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật nhưng chưa thương thảo điều chỉnh đơn giá và chưa chuẩn xác lại các định mức vận dụng theo quy định; thanh toán đợt 1 chưa đủ hồ sơ hợp đồng bảo hiểm cho người lao động thì công trên công trường theo thỏa thuận về điều kiện thanh toán tại Hợp đồng 5.10;...

³⁴ Trong quá trình thanh tra, ACV đã có Văn bản 4739/TCTHKVN-LT ngày 28/10/2025 yêu cầu Nhà thầu liên danh Vietur báo cáo, cung cấp hợp đồng với các nhà thầu khác để có biện pháp quản lý, giám sát và xử lý.

³⁵ DATP2: Gói thầu XD02 có 02 nhà thầu chính trong liên danh: Nhà thầu TCT 36 – CTCP, Newtatco;

DATP3: (i) Gói thầu 5.6: có 03 nhà thầu chính trong liên danh (gồm: Hancorp, Vinaconex, Công ty cổ phần Fecon); (ii) Gói thầu 5.10 có 09/10 nhà thầu chính trong liên danh (gồm: HANCORP, Phục Hưng, CC1, VINACONEX, NEWTECONS, RICONs, ATAD, SOL E&C, HAWEE) và 01 nhà thầu tư vấn giám sát (Liên danh Japan airport consultants, inc. (jac) và Công ty cổ phần tư vấn công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – Coninco). Riêng nhà thầu chính IC ICTAS và 04 nhà thầu phụ (gồm: RICONs, NEWTECONS, Sol E&C, Công ty Cổ phần kết cấu thép ATAD Đồng Nai) của Gói thầu 5.10 cần tiếp tục rà soát, làm rõ, xác định trách nhiệm,... theo ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 244/BTC-QLĐT ngày 04/3/2026.

trong hoạt động đầu tư, xây dựng nêu tại Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh của Kết luận thanh tra; thương thảo, xử lý trách nhiệm của nhà thầu, đơn vị tư vấn và xử lý tập thể, cá nhân thuộc Chủ đầu tư trực tiếp để xảy ra các thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra theo đúng thỏa thuận hợp đồng và quy định của pháp luật, tránh thất thoát, lãng phí vốn nhà nước.

6.7. Tổ chức rà soát đối với các gói thầu khác thuộc DATP2, DATP3 chưa được thanh tra, kiểm toán để chủ động phòng tránh, ngăn ngừa các sai phạm tương tự như nêu tại Kết luận thanh tra; tiếp tục quản lý dự án chặt chẽ, bảo đảm DALTGĐ1 về đích đúng tiến độ, an toàn, chất lượng, hiệu quả.

6.8. Đối với VATM:

- Tổ chức rà soát, xác định định mức mới đối với công tác bê tông, ván khuôn, cốt thép của “Đài kiểm soát không lưu” Gói thầu XD02 theo đúng quy định, bảo đảm kiểm soát chi phí xây dựng, không gây thất thoát vốn nhà nước; chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn thiết kế, dự toán, đơn vị tư vấn thẩm tra, đơn vị TVGS tổ chức rà soát, tính toán các hạng mục từ thiết kế và dự toán, trường hợp có sai sót thì điều chỉnh theo quy định; giảm trừ giá trị Hợp đồng XD02 với số tiền 1.500 triệu đồng do một số khối lượng công việc tính toán từ thiết kế có sai sót.

- Rà soát, khắc phục các sai sót trong việc phê duyệt phòng thí nghiệm và hồ sơ máy, thiết bị thi công chưa đầy đủ theo quy định (Gói thầu XD01, XD02) nêu tại Kết luận thanh tra; đảm bảo hồ sơ đáp ứng đầy đủ yêu cầu, điều kiện theo đúng quy định. Trường hợp không bổ sung, khắc phục được, Tổng giám đốc VATM chỉ đạo xử lý theo đúng quy định.

- Rà soát, khắc phục các sai sót trong việc chấp thuận thay đổi một số vật tư, vật liệu; sử dụng một số vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện chưa đúng theo hợp đồng, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế; nghiệm thu vật liệu đầu vào trước khi sử dụng chưa đầy đủ trình tự, thủ tục (Gói thầu XD02) nêu tại Kết luận thanh tra; hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đảm bảo đáp ứng đầy đủ thủ tục, yêu cầu, điều kiện theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, phải thực hiện kiểm định chất lượng công trình đối với những hạng mục công việc sử dụng vật tư, vật liệu, sản phẩm, cấu kiện chưa đúng quy định. Đối với vật tư, vật liệu, thiết bị có thay đổi nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại hoặc vật tư, vật liệu có kết quả thẩm định giá không phù hợp phải thực hiện thẩm định giá theo đúng quy định trước khi thanh, quyết toán theo thỏa thuận của Hợp đồng.

6.9. Đối với ACV:

- Rà soát, khắc phục các sai sót trong việc sử dụng kết quả thí nghiệm gân thép của Phòng thí nghiệm chưa được công nhận chỉ tiêu thí nghiệm; hồ sơ máy, thiết bị thi công chưa đầy đủ theo quy định (Gói thầu 5.6, Gói thầu 5.10) nêu tại Kết luận thanh tra; đảm bảo hồ sơ đáp ứng đầy đủ yêu cầu, điều kiện theo đúng quy định. Trường hợp không bổ sung, khắc phục được, Tổng giám đốc ACV chỉ đạo xử lý theo đúng quy định.

- Rà soát khối lượng thi công, nghiệm thu, thanh toán đảm bảo đúng, đủ khối lượng thực tế thi công và theo hồ sơ thiết kế, biện pháp thi công được duyệt;

tăng cường kiểm tra công tác giám sát của TVGS không để việc nghiệm thu khối lượng thi công không đảm bảo cơ sở pháp lý; chỉ thanh toán cho nhà thầu đối với các khối lượng đúng, đủ điều kiện theo quy định.

6.9.1. Đối với Gói thầu 5.6:

- Chỉ đạo Ban QLDA LT cùng các đơn vị liên quan: Kiểm tra, rà soát hồ sơ nghiệm thu, quy định của hợp đồng và pháp luật liên quan, xác định chính xác khối lượng nghiệm thu khoan đất, khoan đá; hoàn thiện các thủ tục điều chỉnh đơn giá thanh toán các hạng mục ống thép siêu âm, nút bịt ống siêu âm có đường kính sai khác so với hợp đồng đảm bảo đúng quy định; xác định chính xác cự ly đổ thải, thủ tục đổ thải làm cơ sở thanh toán theo đúng quy định.

- Tổ chức rà soát, tập hợp các hồ sơ thi công, nghiệm thu, tiến hành lập hồ sơ hoàn thành công trình và tổ chức nghiệm thu hoàn thành giai đoạn hoặc hoàn thành hạng mục công trình đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để quyết toán Gói thầu 5.6 theo quy định Hợp đồng 5.6.

6.9.2. Đối với Gói thầu 5.10:

- Rà soát, xác định trách nhiệm của nhà thầu và tập thể, cá nhân thuộc chủ đầu tư trực tiếp liên quan, khắc phục sai phạm trong việc sử dụng đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán là USD nêu tại điểm 3.1.2 Mục 3 Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh của Kết luận thanh tra; xác định tỷ giá quy đổi đảm bảo tuân thủ đúng quy định của HSMT và quy định của pháp luật. Đồng thời rà soát toàn bộ phần chi phí cung cấp, lắp đặt thiết bị thanh toán bằng ngoại tệ còn lại do Nhà thầu IC ICTAS đảm nhận tại Hợp đồng 5.10, bảo đảm việc thanh toán theo đúng quy định pháp luật, không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn nhà nước.

- Kiểm tra, rà soát nội dung công việc nhà thầu chính ký hợp đồng với nhà thầu phụ, đảm bảo nội dung, khối lượng, giá trị công việc giao cho nhà thầu phụ đúng phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ theo cam kết trong HSDT của nhà thầu; các nhà thầu phụ được chấp thuận phải đáp ứng điều kiện, năng lực thực hiện tương ứng với phần công việc đảm nhận theo đúng thỏa thuận Hợp đồng xây lắp; yêu cầu Nhà thầu liên danh rà soát, chấm dứt hợp đồng đối với các nhà thầu phụ không đáp ứng điều kiện, năng lực theo đúng thỏa thuận Hợp đồng xây lắp; quản lý, giám sát chặt chẽ việc chấp thuận, sử dụng nhà thầu phụ bảo đảm thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật.

- ACV tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình sau khi thay đổi biện pháp thi công nâng kết cấu mái thép trung tâm Nhà ga hành khách và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, đánh giá; trường hợp phát hiện có sự ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của kết cấu công trình, phải có báo cáo cơ quan chuyên môn về xây dựng theo thẩm quyền để kiểm tra và có biện pháp xử lý trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

- Làm việc với Nhà thầu liên danh Vietur xem xét, rà soát kỹ nguồn gốc, chất lượng vật tư, thiết bị của Hệ thống phòng cháy chữa cháy liên quan đến Công ty TNHH PCCC Tomoken Việt Nam, đảm bảo tuân thủ theo đúng thỏa

thuận Hợp đồng 5.10 và quy định của pháp luật, tránh sử dụng hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Kiểm tra, rà soát các hạng mục công việc trong Hợp đồng 5.10 chưa có trong định mức được ban hành nhưng chưa lập danh mục các công việc để xác định định mức mới làm cơ sở quyết toán theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng 5.10 và quy định của pháp luật.

- Đối với khối lượng một số công tác theo Hợp đồng 5.10 có chênh lệch lớn so với thiết kế, bản vẽ thi công được duyệt: Chủ đầu tư và nhà thầu, TVGS, tư vấn thiết kế bước 3 rà soát hồ sơ thiết kế, biện pháp tổ chức thi công, thực tế thi công và căn cứ vào HSDT, quy định của Hợp đồng và các quy định pháp luật có liên quan để tính toán, xác định lại chính xác khối lượng làm cơ sở xác định khối lượng nghiệm thu, thanh toán theo đúng quy định, tránh làm thất thoát, lãng phí vốn nhà nước.

- Thực hiện công tác điều chỉnh giá đối với các hạng mục đã thanh toán khi có đầy đủ điều kiện điều chỉnh giá theo quy định làm cơ sở quản lý chi phí. Rà soát đơn giá các hạng mục sử dụng vật liệu đã được chấp thuận nhưng không có trong Hợp đồng 5.10, đảm bảo đơn giá chấp nhận thanh toán theo đúng quy định của Hợp đồng và các quy định pháp luật liên quan.

- Rà soát, thương thảo đơn giá hợp đồng theo quy định tại điểm ii Mục 14.2.2 Hợp đồng 5.10 "*Chủ đầu tư không được thanh toán cao hơn đơn giá theo thỏa thuận của hợp đồng*" đối với biện pháp thi công nâng mái trung tâm Nhà ga hành khách làm cơ sở quyết toán theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng 5.10 và quy định của pháp luật; thương thảo, thống nhất việc điều chỉnh giá vật liệu đối với các nhà thầu (không sử dụng thép hình H thương hiệu Posco) phù hợp với thỏa thuận Hợp đồng 5.10 và quy định pháp luật.

- Căn cứ vào cự ly và khối lượng vận chuyển cấu kiện kết cấu thép thực tế được xác nhận và các điều khoản trong Hợp đồng 5.10, tính toán giảm đơn giá vận chuyển cấu kiện kết cấu thép làm cơ sở nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Để đảm bảo tiến độ đã cam kết, lãnh đạo ACV cần thường xuyên bám sát hiện trường, kịp thời xử lý những vướng mắc, phát sinh, xử lý kỹ thuật trong quá trình thi công để kịp thời có giải pháp tháo gỡ, điều chuyển khối lượng nếu các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về tiến độ đã cam kết.

- Tổ chức, tập hợp các hồ sơ thi công, nghiệm thu, tiến hành lập hồ sơ hoàn thành công trình đối với các hạng mục đã thi công, nghiệm thu đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

7. Xử lý trách nhiệm

- Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng theo thẩm quyền chỉ đạo chấn chỉnh quản lý, kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm tập thể, cá nhân tại VATM, ACV liên quan trực tiếp đến những thiếu sót, vi phạm trong việc thực hiện DATP2, DATP3 nêu tại Kết luận thanh tra, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Chủ đầu tư DATP2 (VATM), DATP3 (ACV) tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thuộc Chủ đầu tư theo thẩm quyền, trách nhiệm liên quan đến những thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước (Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng) theo quy định.

Trong quá trình rà soát, khắc phục, xử lý các thiếu sót, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra nếu phát hiện vi phạm pháp luật, gây thiệt hại tiền, tài sản, vốn nhà nước thì Chủ đầu tư DATP2, DATP3 báo cáo cấp có thẩm quyền chuyển thông tin, hồ sơ cho cơ quan chức năng để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 02/7/2026, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 6371/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chỉ đạo thực hiện Kết luận thanh tra số 318/KL-TTCTP ngày 18/6/2026 của Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại văn bản nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ đề nghị VATM, ACV, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện Kết luận thanh tra số 318/KL-TTCTP ngày 18/6/2026 của Thanh tra Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 6371/VPCP-V.I ngày 02/7/2026 của Văn phòng Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCTP Lê Tiến Đạt;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam;
- Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;
- Văn phòng TTCTP (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Báo Thanh tra (để đăng tải);
- Lưu: VT, Cục V.I, Hồ sơ thanh tra.

5

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiến Đạt